

Thứ ba, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Đà tăng chứng lại

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 21/3/2018		•	
Tuần 19/3-23/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Áp lực chốt lời ảnh hưởng tới tâm lý thị trường ngay từ đầu phiên giao dịch. Sự phân hóa ở nhiều nhóm cổ phiếu cùng với thanh khoản giảm khiến thị trường chỉ tăng nhẹ cuối phiên.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+2.63 điểm), ROS (+1.65 điểm), VPB (+1.10 điểm), BID (+1.00 điểm) và MWG (+0.36 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.75 điểm), VNM (-1.59 điểm), HPG (-0.89 điểm), HDB (-0.43 điểm) và VJC (-0.43 điểm).
- Dòng tiền quay trở lại nhóm Ngân hàng nhưng chưa thực sự mạnh để kéo nhóm này phục hồi. Các cổ phiếu vốn hóa lớn tăng giảm trái chiều khiến chỉ số giao dịch quanh mức tham chiếu.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,507 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.85 điểm. Thị trường có 113 mã tăng và 186 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.17 điểm, đóng cửa tại 1,159.39 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.18 điểm lên 135.28 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 324.05 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã DIG (65.2 tỷ), HDB (47.1 tỷ) và VNM (39.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 1.83 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Đà tăng của thị trường chứng lại do thông tin không mấy tích cực từ thị trường chứng khoán thế giới. Áp lực chốt lời xuất hiện ngay từ đầu phiên. Bên cạnh đó, sự phân hóa xuất hiện ở nhiều nhóm cổ phiếu cùng thanh khoản giảm nhẹ khiến thị trường rơi vào trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng". Đáng chú ý, nhóm Ngân hàng tuy chịu áp lực chốt lời nhưng vẫn hút dòng tiền với VPB và ACB giá trị khớp lệnh lớn nhất 2 sàn. BSC nhận định, VN-Index sẽ tiếp tục giao dịch giằng co quanh vùng 1,160 - 1,165 điểm khi tâm lý thị trường thận trọng trước các thông tin thế giới.

Phân tích kỹ thuật: SCR_Triển Vọng Mới

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1159.39**
Giá trị: 5507.12 tỷ **0.17 (0.01%)**
Khối ngoại (ròng): -324.05 tỷ

HNX-INDEX **135.28**
Giá trị: 950.46 tỷ **1.18 (0.88%)**
Khối ngoại (ròng): -1.83 tỷ

UPCOM-INDEX **61.08**
Giá trị: 778.5 tỷ **-0.03 (-0.05%)**
Khối ngoại(ròng): 52.1 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.7	0.97%
Giá vàng	1,313	-0.30%
Tỷ giá USD/VND	22,776	0.07%
Tỷ giá EUR/VND	27,991	-0.17%
Tỷ giá JPY/VND	21,406	-0.19%
LS liên NH 1 tháng	1.8% -	
LS TPCP 5 năm	3.1% -	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	45.08	DIG	65.19
SSI	31.64	HDB	47.08
VIC	16.35	VNM	39.42
VRE	13.85	VJC	36.22
SAB	7.59	STB	27.84

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

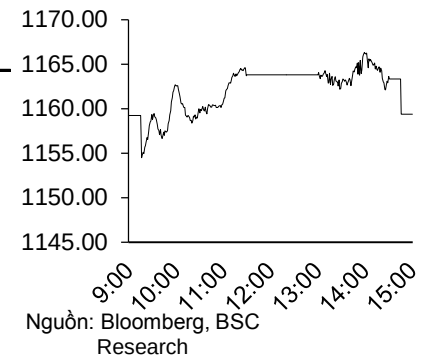
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SCR	10.9	13.6	12	15	MUA	Tăng giá kéo dài
TCH	0.9	20.2	20	22	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
BVH	1.1	86.1	78	88	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVD	0.6	21.0	20	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
PDR	2.4	39.6	35	42	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.8	104.2	99	106	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	3.5	126.0	95	128	MUA	Tăng giá kéo dài
FCN	0.7	20.9	20	23	BÁN	Giảm giá trung hạn
HAR	1.4	10.7	10	12	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VCG	1.1	24.5	24	26	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

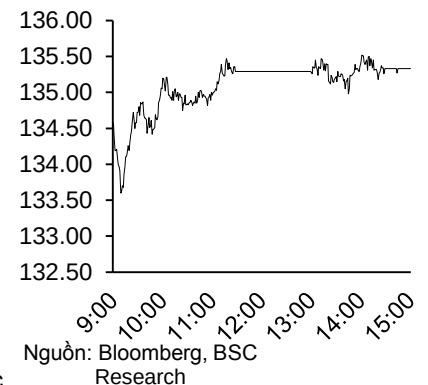
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

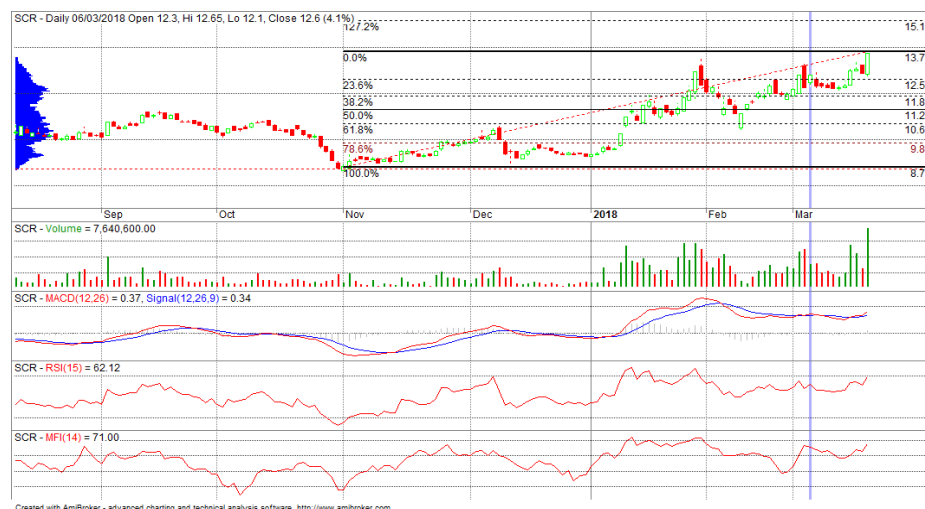
Mã chứng khoán: SCR_Triển Vọng Mới

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng, chưa vào vùng quá mua
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: SCR đang trong xu hướng tăng giá. Sau vài đợt không chinh phục được ngưỡng kháng cự 13.4, giá cổ phiếu SCR đã trải qua một đợt tích lũy ngắn hạn trước khi tăng vượt ngưỡng kháng cự này lên mức 13.6 với giá trị thanh khoản cao trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ báo MACD đang tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá cổ phiếu. Chỉ báo RSI tăng, chưa vào vùng quá mua, kết hợp với chiều tăng của chỉ báo MFI, củng cố xu hướng tăng. Kỳ vọng SCR sẽ mất một vài phiên tới để chinh phục ngưỡng kháng cự mới để tiếp tục xu hướng tăng giá và tạo mặt bằng giá mới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 13,000 – 13,600. Giá mục tiêu: 15,000. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 12,000.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1132.0	0.1%	10.3%
VN30F1805	1141.2	0.1%	-22.5%
VN30F1806	1146.3	0.2%	-52.2%
VN30F1809	1168.8	0.2%	-62.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	101	6.6	5.2
ROS	146	7.0	2.2
MWG	120	2.6	1.3
MBB	36	1.4	1.0
FPT	61	1.3	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	62	-2.5	-2.9
CII	32	-2.3	-0.3
NT2	31	-2.2	-0.1
GAS	126	-2.0	-0.5
NVL	83	-1.5	-0.5

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	61.30	25.7%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	39.30	14.1%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	13.55	11.5%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	44.85	4.8%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	27.90	1.1%	26.0	34.0
6	DXG	19/3/2018	38.40	38.40	0.0%	36.0	43.0
Trung bình					9.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	36.40	163.8%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.50	141.5%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	42.75	29.2%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	79.00	88.5%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	39.60	6.0%	34.0	45.0
Trung bình					85.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.0	80.2%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.0	17.8%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	48.4	16.6%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	85.5	3.0%	75.0	114.0
Trung bình					29.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	120.0	2.6%	0.7	1,707	3.6	7,166	16.7	6.4	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	182.0	-0.2%	0.8	867	1.7	7,061	25.8	7.2	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	86.1	-1.0%	1.5	2,581	1.1	2,246	38.3	4.2	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	40.6	-0.7%	0.7	398	1.4	2,114	19.2	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	104.2	-0.2%	1.3	12,108	4.8	2,373	43.9	8.2	10.6%	15.8%
VRE	Bất động sản	52.8	-0.4%	1.1	4,422	2.9	1,061	49.8	3.9	33.6%	9.0%
NVL	Bất động sản	83.0	-1.5%	0.4	2,386	10.0	3,318	25.0	4.3	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	39.3	-0.3%	1.0	537	1.4	4,442	8.8	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	38.4	0.0%	1.1	512	3.5	2,494	15.4	3.1	41.4%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.1	0.1%	1.3	904	9.1	2,372	17.3	2.4	52.8%	14.9%
VCI	Chứng khoán	100.6	0.0%	0.7	532	0.4	5,527	18.2	8.7	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.0	0.1%	1.0	451	0.5	4,280	18.5	3.9	58.7%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.3	1.3%	0.8	1,434	7.9	5,532	11.1	2.8	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	76.8	1.1%	0.2	510	0.1	5,180	14.8	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	126.0	-1.9%	1.6	10,624	3.5	4,916	25.6	5.8	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	85.5	-0.9%	1.4	4,365	3.5	3,012	28.4	4.9	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.8	-2.4%	1.9	488	5.2	1,793	13.8	1.0	17.2%	7.6%
PVD	Dầu khí	21.0	-2.1%	1.8	354	0.6	0	454.5	0.6	24.2%	0.2%
DHG	Dược	112.1	7.0%	0.5	646	3.1	4,366	25.7	5.3	45.9%	20.4%
TRA	Dược	105.9	0.7%	0.0	193	0.0	5,811	18.2	4.3	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.5	-1.3%	0.9	388	0.7	1,532	14.7	1.1	22.9%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.9	0.0%	0.5	301	0.2	1,077	12.0	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	74.0	-0.4%	1.5	11,728	6.0	2,525	29.3	4.9	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	42.5	1.9%	1.3	6,401	3.4	2,019	21.1	3.2	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	36.0	-0.8%	1.5	5,905	15.5	1,996	18.0	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	65.4	3.2%	0.7	4,314	19.4	4,564	14.3	3.3	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.4	1.4%	1.0	2,911	13.7	1,955	18.6	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	48.4	3.0%	0.8	2,312	9.6	1,953	24.8	3.3	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	76.0	2.7%	0.9	274	1.7	5,757	13.2	2.5	72.0%	18.3%
NTP	Nhựa	63.0	-1.3%	0.4	248	0.1	5,519	11.4	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	32.4	1.3%	1.3	1,027	0.2	153	211.8	2.0	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.5	-2.5%	0.9	4,110	9.4	5,540	11.1	2.9	39.8%	30.8%
HSG	Thép	23.4	0.0%	1.0	361	1.3	3,523	6.6	1.6	26.1%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	209.0	-1.4%	0.7	13,362	6.4	6,356	32.9	13.0	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	226.0	0.4%	0.9	6,385	0.9	7,350	30.7	10.6	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	100.5	6.6%	1.0	4,637	4.2	2,795	36.0	7.1	33.6%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.5	3.4%	1.1	454	5.5	1,245	14.9	1.5	9.4%	7.6%
ACV	Vận tải	89.5	-2.4%	0.8	8,584	0.6	2,208	40.5	8.0	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	204.9	-1.3%	0.8	4,074	7.6	6,233	32.9	19.0	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	48.1	-4.9%	1.8	2,601	6.7	1,938	24.8	3.5	9.0%	14.6%
GMD	Vận tải	30.3	-0.7%	0.8	385	1.7	1,946	15.6	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.0	0.0%	1.1	248	0.3	1,500	13.3	1.5	33.3%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	237.5	-0.6%	0.7	837	0.2	13,660	17.4	7.9	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.2	0.4%	1.1	498	1.3	1,779	14.2	1.8	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	-0.7%	0.7	252	0.3	1,238	12.1	1.1	7.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	166.0	2.7%	0.2	573	3.0	20,436	8.1	1.7	43.7%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.5	-2.0%	1.7	477	1.1	3,197	7.7	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	32.3	-2.3%	0.6	350	1.0	6,012	5.4	1.6	67.3%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	100.50	6.57	2.63	981900.00
ROS	145.70	6.98	1.65	526180.00
VPB	65.40	3.15	1.10	6.77MLN
BID	42.50	1.92	1.00	1.87MLN
MWG	120.00	2.56	0.36	673160.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	126.00	-1.95	-1.75	619750.00
VNM	209.00	-1.42	-1.59	684730.00
HPG	61.50	-2.54	-0.89	3.42MLN
HDB	44.00	-2.65	-0.43	2.67MLN
VJC	204.90	-1.25	-0.43	840590.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	145.70	6.98	1.65	526180.00
DHG	112.10	6.97	0.35	634130.00
VAF	10.80	6.93	0.01	2020.00
CMG	28.60	6.92	0.05	221600.00
MCP	28.75	6.88	0.01	1150.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTL	33.30	-6.98	-0.01	150
TSC	2.40	-6.98	-0.01	2.21MLN
BBC	81.40	-6.97	-0.03	2370
EMC	17.35	-6.97	-0.01	29820
VMD	21.40	-6.96	-0.01	1510

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	48.40	2.98	1.17	4.81MLN
CEO	11.90	9.17	0.10	2.14MLN
SHS	24.50	2.08	0.05	2.32MLN
API	25.50	9.91	0.04	1200
NDN	15.80	7.48	0.04	905341

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	24.80	-2.36	-0.15	4.67MLN
VCG	24.50	-2.00	-0.06	1.04MLN
SLS	95.60	-9.98	-0.06	4410
VCS	237.50	-0.59	-0.03	28677
OCH	4.70	-6.00	-0.03	100

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

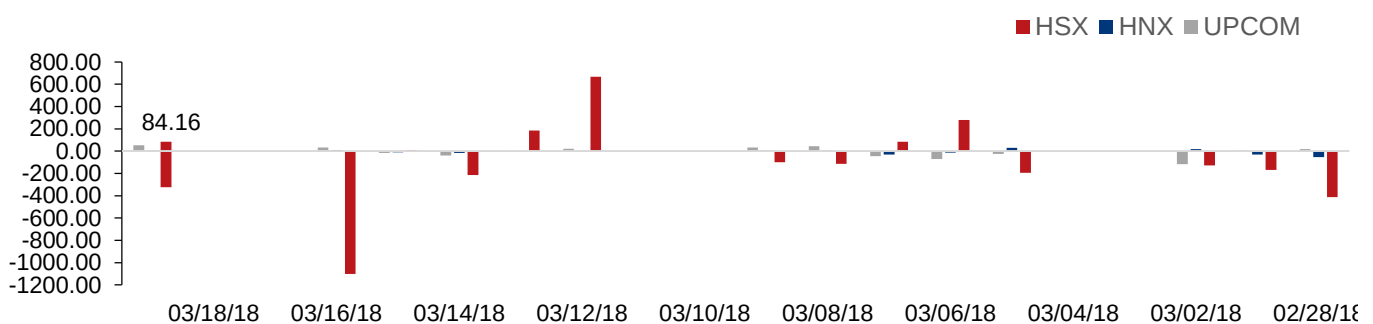
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BBS	8.80	10.00	0.00	100
L44	2.20	10.00	0.00	3600
QNC	3.30	10.00	0.00	1843
VNT	25.40	9.96	0.01	100
API	25.50	9.91	0.04	1200

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMS	3.60	-10.00	-0.01	17600
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	530	27.7	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.5	2,762	11.0	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	669	21.7	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.8	749	46.4	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	48.4	1,953	24.8	3.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.5	4,735	8.8	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	27.9	383	72.8	2.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.0	1,500	13.3	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	61.5	5,540	11.1	2.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	38.4	2,494	15.4	3.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.0	2,801	5.4	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.8	5,435	7.9	2.4	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.3	5,532	11.1	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	74.0	2,525	29.3	4.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.8	1,793	13.8	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.4	1,955	18.6	2.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	166.0	20,436	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.9	868	8.0	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.0	18,611	7.3	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	182.0	7,061	25.8	7.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

